

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM****Số: 002/VHW/2021****I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Điện thoại: (0252) 3852069 Fax: (0252) 3852019

E-mail: vinhhao@hcm.vnn.vn

Mã số doanh nghiệp: 3400178402

II. Thông tin về sản phẩm**1. Tên sản phẩm: NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN BỔ SUNG GA – VĨNH HẢO****2. Thành phần:** Nước khoáng thiên nhiên, chất tạo khí carbonic (290)**3. Hạn sử dụng sản phẩm:** 09 tháng kể từ ngày sản xuất**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm đựng trong chai nhựa, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế. Các chai được đóng trong thùng giấy carton.

- Quy cách bao gói:

+ Đóng chai với thể tích thực: 500 ml.

+ Thùng 24 chai: Thể tích thực: 12 L (24 chai x 500 ml)

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

E: Công ty cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo

Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

(địa chỉ sản xuất được mã hóa thành ký tự in hoa, in gần khu vực thông tin NSX – HSD)

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm (đính kèm Phụ lục - Danh mục chi tiết chỉ tiêu và mức công bố)**

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <https://www.vinhhao.com.vn/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



7/ 9

1. QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y Tế
2. Tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Bình Thuận, ngày 24 tháng 9 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC



Nguyễn Hoàng Yến



Bản tự công bố này được đăng tải tại: <https://www.vinhhao.com.vn/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

jk S



Phụ lục

DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ

Đính kèm bản Tự công bố số 002/VHW/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO	NHÓM SẢN PHẨM NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI	Số TCCS 02:2021/VH103
	NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN BỔ SUNG GA – VĨNH HẢO	Có hiệu lực từ ngày hoàn tất thủ tục tự công bố và/hoặc thủ tục thông báo bằng văn bản đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

1. Chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dạng lỏng, trong, không cặn.
- Màu sắc: Không màu
- Mùi, vị: Đặc trưng của nước khoáng thiên nhiên, không có mùi, vị lạ

2. Các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	pH		5,6 – 8,4
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	1330 - 2470
3	Hàm lượng Bicarbonate (HCO_3^-)	mg/L	1680 – 3120
4	Hàm lượng Natri	mg/L	560 – 1040
5	Hàm lượng Kali	mg/L	20,3 – 37,7
6	Hàm lượng Canxi	mg/L	13,5 – 46,5
7	Hàm lượng Magie	mg/L	7 – 15
8	Hàm lượng I-ốt	mg/L	$\leq 0,2$
9	Hàm lượng Florua	mg/L	> 1
10	Hàm lượng CO_2	g/L	≥ 2

3. Các chỉ tiêu hóa học: theo QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, ban hành kèm Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế cho nhóm Nước khoáng thiên nhiên đóng chai:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng stibi	mg/L	0,005
2	Hàm lượng arsen, tính theo arsen tổng số	mg/L	0,01
3	Hàm lượng bari	mg/L	0,7

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <https://www.vinhhao.com.vn/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.



Handwritten signature/initials.

4	Hàm lượng borat, tính theo bor	mg/L	5
5	Hàm lượng cadmi	mg/L	0,003
6	Hàm lượng crom, tính theo crom tổng số	mg/L	0,05
7	Hàm lượng đồng	mg/L	1,0
8	Hàm lượng cyanid	mg/L	0,07
9	Hàm lượng chì	mg/L	0,01
10	Hàm lượng mangan	mg/L	0,4
11	Hàm lượng thủy ngân	mg/L	0,001
12	Hàm lượng nickel	mg/L	0,02
13	Hàm lượng nitrat, tính theo ion nitrat	mg/L	50,0
14	Hàm lượng nitrit, tính theo ion nitrit	mg/L	0,1
15	Hàm lượng selen	mg/L	0,01

4. **Chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 6-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai, ban hành kèm Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	<i>E. Coli</i> hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/250 ml	Không phát hiện trong bất kỳ mẫu nào
2	Coliform tổng số	CFU/250 ml	Nếu số vi khuẩn (bào tử) ≥ 1 và ≤ 2 thì tiến hành kiểm tra lần thứ hai. Nếu số vi khuẩn (bào tử) > 2 thì loại bỏ.
3	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/250 ml	
4	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/250 ml	
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	CFU/50 ml	

Kiểm tra lần thứ 2:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa cho phép			
			n ¹⁾	c ²⁾	m ³⁾	M ⁴⁾
1	Coliform tổng số	CFU/ ml	4	1	0	2
2	<i>Streptococci faecal</i>	CFU/ ml	4	1	0	2
3	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ ml	4	1	0	2
4	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	CFU/ ml	4	1	0	2

¹⁾ n: số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.

²⁾ c: số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M, tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt.

Bản tự công bố này được đăng tải tại: <https://www.vinhhao.com.vn/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo ("Công ty"), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten signature

³⁾ m: là mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt.

⁴⁾ M: là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt quá.



Bản tự công bố này được đăng tải tại: <https://www.vinhhao.com.vn/>

Bản tự công bố này là tài sản của Công ty Cổ phần Nước Khoáng Vĩnh Hảo (“Công ty”), không được sao chép, trích dẫn hoặc tái bản dưới bất kỳ hình thức nào mà không được sự đồng ý của Công ty.

Handwritten signature



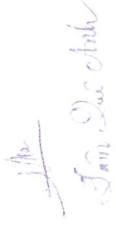
BGTV00194.02.2021.VH103

Date: 16.09.2021

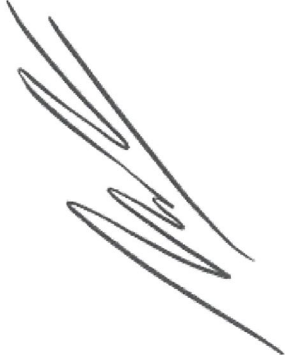
Ver:

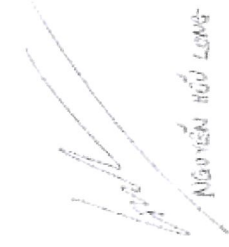
23-09-2021

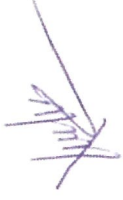

Lương Thảo Ly


Lâm Đức Anh


HÀ HUY KHÁNH



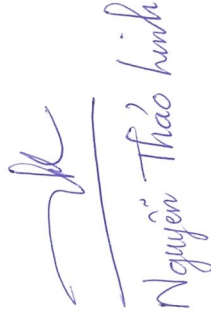

NGUYỄN HỮU LONG



Đoàn Thị Xuân Hòa

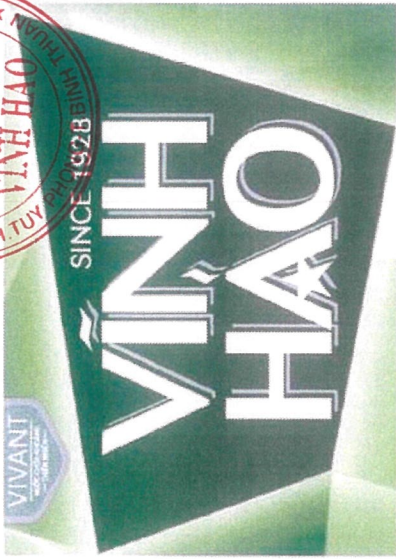


Bùi Việt Hà


Nguyễn Thảo Linh







Thể tích thực:
12 L (24 chai x 500 ml)

NƯỚC KHOÁNG
THIÊN NHIÊN BỔ SUNG GA

CARBONATED
NATURAL MINERAL WATER



08VH042



BGTV00194

NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN BỔ SUNG GA - VĨNH HẢO

Sản phẩm chất lượng của



Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong,
tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.

Sản xuất tại Việt Nam.

Tư vấn khách hàng: 1800 6068

Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì

Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ ngày sản xuất

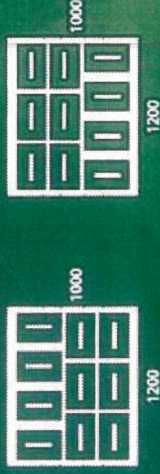
Hướng dẫn sử dụng: Uống ngon hơn khi ướp lạnh.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh nắng trực tiếp. Tránh để gần hóa chất và
sản phẩm có mùi mạnh.

Khi lưu thông và bảo quản không đúng cách, khoáng chất
có thể lắng ở đáy chai.

Đành riêng cho thị trường Việt Nam, không dành cho xuất khẩu.
Exclusively for sale in Vietnam. Exports are not authorized.

Cách xếp pallet: 10 thùng x 6 lớp



- Có chứa fluorid.
- Tiệt trùng bằng tia cực tím, nạp khí CO₂.
- Sản phẩm không sử dụng cho trẻ em dưới 7 tuổi.
- Đóng chai tại nguồn nước khoáng Vĩnh Hảo, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

BGTV00194.02.2021.VH103

Date: 16.09.2021

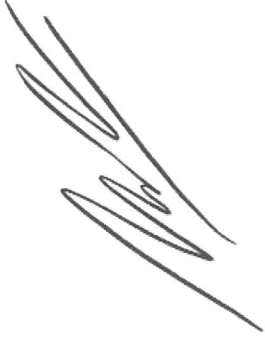
Ver:

23-09-2021




Lương Thảo Ly

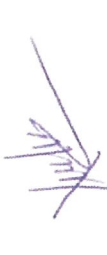

NGUYỄN HỮU LONG



HÀ HUY KHÁNH


Nguyễn Thảo Linh


Bùi Việt Hà


Đoàn Thị Xuân Hòa



Bùi Việt Hà







SINCE 1928

VĨNH HẢO

CARBONATED
NATURAL MINERAL WATER

NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN BỔ SUNG GA

NƯỚC KHOÁNG CƠ THỂ BẠN YÊU THÍCH

Từ năm 1928, các nhà khoa học Pháp đã phát hiện và công bố ra thế giới về sự quý hiếm của nguồn nước khoáng thiên nhiên Vĩnh Hảo.

Lượng nước khoáng Vĩnh Hảo giúp bổ sung khoáng chất tự nhiên có thể cần mỗi ngày, cho bạn khỏe khoắn và tươi mới từ trong ra ngoài.

8 934840 000185

1800 6068

TUYỂN KHÁCH HÀNG

BNHN000080

Thể tích thực: 500 ml

NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN BỔ SUNG GA - VĨNH HẢO

Yếu tố phân biệt nước khoáng thiên nhiên với các loại nước khoáng khác:

• Nguồn gốc: Nước khoáng thiên nhiên có nguồn gốc từ các mạch nước ngầm dưới lòng đất, được bảo vệ nghiêm ngặt và không bị ô nhiễm bởi các chất độc hại.

• Thành phần: Nước khoáng thiên nhiên chứa nhiều khoáng chất quý giá, giúp bổ sung khoáng chất cho cơ thể.

• Hương vị: Nước khoáng thiên nhiên có hương vị tự nhiên, không bị biến đổi bởi các chất nhân tạo.

• An toàn: Nước khoáng thiên nhiên được sản xuất theo quy trình nghiêm ngặt, đảm bảo an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.

GIỚI THIỆU VỀ NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN BỔ SUNG GA - VĨNH HẢO

Nước khoáng thiên nhiên là loại nước khoáng có nguồn gốc từ các mạch nước ngầm dưới lòng đất, được bảo vệ nghiêm ngặt và không bị ô nhiễm bởi các chất độc hại. Nước khoáng thiên nhiên chứa nhiều khoáng chất quý giá, giúp bổ sung khoáng chất cho cơ thể. Nước khoáng thiên nhiên có hương vị tự nhiên, không bị biến đổi bởi các chất nhân tạo. Nước khoáng thiên nhiên được sản xuất theo quy trình nghiêm ngặt, đảm bảo an toàn cho sức khỏe người tiêu dùng.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Mã sản phẩm: BNHN000080

Ngày sản xuất: 02/2021

Ngày hết hạn: 02/2022

Địa chỉ: Vĩnh Hảo, Bình Thuận, Việt Nam.

Hotline: 1800 6068

BNNN000080.02.2021.VH103

Date: 16.09.2021

Ver: 

23-09-2021


Nguyễn Thảo Ly

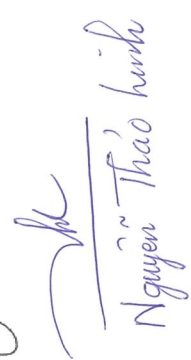

Nguyễn Hữu Long




Lâm Đức Anh


HÀ HUY KHÁNH




Nguyễn Thảo Linh

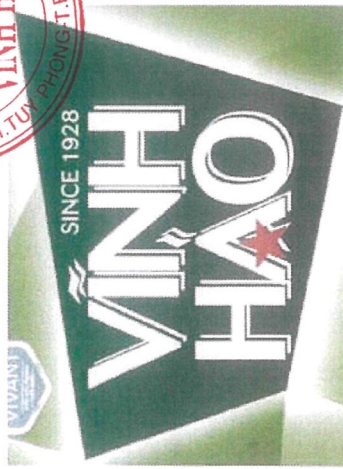


Đoàn Thị Xuân Hòa



Bùi Việt Hà





NƯỚC KHOÁNG CỨ THỂ BẠN YÊU THÍCH
Từ năm 1928, các nhà khoa học Pháp đã phát hiện và công bố ra thế giới giá trị quý hiếm của nguồn nước khoáng thiên nhiên Vĩnh Hảo.



**NƯỚC KHOÁNG
THIÊN NHIÊN BỔ SUNG GA**
**CARBONATED
NATURAL MINERAL WATER**

BNNN00080

Thể tích thực: 500 ml

Sản phẩm chất lượng của **VINH HẢO**
Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo
Thôn Vĩnh Sơn, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong,
tỉnh Bình Thuận, Việt Nam.
Sản xuất tại Việt Nam.
Sản xuất theo số TCCS 02:2021/VH103
Ngày sản xuất (NSX): xem trên bao bì
Hạn sử dụng (HSD): 09 tháng kể từ ngày sản xuất.

Uống nước khoáng Vĩnh Hảo giúp bổ sung khoáng chất từ thiên nhiên cơ thể cần mỗi ngày, cho bạn khỏe khoắn và tươi mới, từ trong ra ngoài.



TƯ VẤN KHÁCH HÀNG
1800 6063

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG		
Bicarbonate	HCO ₃ ⁻	2400 mg/L
Natri	Na ⁺	800 mg/L
Kali	K ⁺	29 mg/L
Canxi	Ca ²⁺	30 mg/L
Magie	Mg ²⁺	11 mg/L
Fluorua	F ⁻	> 1 mg/L
I-ốt	I ⁻	≤ 0,2 mg/L
TDS		1900 mg/L

**NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN
BỔ SUNG GA - VĨNH HẢO**
THÀNH PHẦN: Nước khoáng thiên nhiên, chất tạo khí carbonic (290).

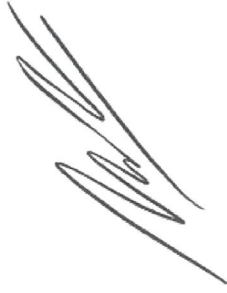
- Có chứa fluorid
- Tiết trùng bằng tia cực tím, nạp khí CO₂.
- Sản phẩm không sử dụng cho trẻ em dưới 7 tuổi.
- Đóng chai tại nguồn nước khoáng Vĩnh Hảo, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

BNNN00080.02.2021.VH103
Date: 16.09.2021
Ver:

23-09-2021


Trương Thảo Ly


NGUYỄN HỮU LONG




Lâm Đức Chính



HÀ HUY KHÁNH




Nguyễn Thảo Linh



Đoàn Thị Xuân Hòa



Bùi Việt Hà



KT3-03517AMT1/1R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/07/2021

Trang/ Page 01 / 03

1. Tên mẫu : NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN BỔ SUNG GA - VĨNH HẢO
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Description
Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
- Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
- Số đơn vị/mẫu: 0,5 L x 12;
Unit/sample: 0,5 L x 12;
- Dụng cụ chứa: chai nhựa;
Container: plastic bottle;
- Nhãn hiệu: VĨNH HẢO;
Label: VĨNH HẢO;
- Chụp hình mẫu: xem hình kèm theo;
Picture: see picture attach;
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 09/07/2021
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 09/07/2021 – 16/07/2021
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO
THÔN VĨNH SƠN, XÃ VĨNH HẢO, HUYỆN TUY PHONG,
TỈNH BÌNH THUẬN, VIỆT NAM
Customer
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo / See next page
Testing results

PHỤ TRÁCH PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-03517AMT1/1R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

23/07/2021

Trang/ Page 02 / 03



STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result	Giới hạn phát hiện Limit of detection
7.1	Hàm lượng florua (F ⁻) Fluoride content	mg/L	SMEWW 4110B:2017	8,6	-
7.2	Hàm lượng nitrit (NO ₂ ⁻) Nitrite content	mg/L	SMEWW 4110B:2017	KPH	0,02
7.3	Hàm lượng nitrat (NO ₃ ⁻) Nitrate content	mg/L	SMEWW 4110B:2017	0,5	-
7.4	Hàm lượng cyanua tổng (CN ⁻) Cyanide content	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH	0,005
7.5	Hàm lượng đồng (Cu) Copper content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.6	Hàm lượng mangan (Mn) Manganese content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.7	Hàm lượng cadimi (Cd) Cadmium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,001
7.8	Hàm lượng niken (Ni) Nickel content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.9	Hàm lượng chì (Pb) Lead content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.10	Hàm lượng crôm (Cr) Chromium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.11	Hàm lượng bari (Ba), Barium content	mg/L	US EPA Method 200.8	0,24	-
7.12	Hàm lượng Selen (Se) Selenium content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.13	Hàm lượng stibi (Sb) Antimoni content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.14	Hàm lượng arsen (As) Arsenic content	mg/L	US EPA Method 200.8	2,6 x 10 ⁻³	-
7.15	Hàm lượng thủy ngân (Hg) Mercury content	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,0005

Ghi chú/ Notice:

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards

US EPA: United States Environmental Protection Agency

KPH: Không phát hiện/ Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-03517AMT1/1R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/07/2021

Trang / Page 03 / 03



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-03517AMT1/2R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

23/07/2021

Trang/ Page 01 / 03

- Tên mẫu
Name of sample : NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN BỒ SUNG GA - VĨNH HẢO
- Mô tả mẫu
Description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
 - Dạng mẫu: lỏng;
Form: the liquid;
 - Số đơn vị/mẫu: 0,5 L x 12;
Unit/sample: 0,5 L x 12;
 - Dụng cụ chứa: chai nhựa;
Container: plastic bottle;
 - Nhãn hiệu: VĨNH HẢO;
Label: VĨNH HẢO;
 - Chụp hình mẫu: xem hình kèm theo;
Picture: see picture attach;
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 09/07/2021
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 09/07/2021 – 16/07/2021
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO
THÔN VĨNH SƠN, XÃ VĨNH HẢO, HUYỆN TUY PHONG,
TỈNH BÌNH THUẬN, VIỆT NAM
- Kết quả thử nghiệm
Testing results : Xem trang tiếp theo / *See next page*

PHỤ TRÁCH PTN MÔI TRƯỜNG
HEAD OF ENVIRONMENTAL TESTING LAB

Nguyễn Hoàng Linh

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB



Phan Thành Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-03517AMT1/2R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

23/07/2021

Trang Page 02 / 03



STT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Đơn vị tính Unit	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) Total dissolved solids content	mg/L	SMEWW 2540C:2017	2,29 x 10 ³
7.2	Hàm lượng natri (Na) Sodium content	mg/L	SMEWW 3111B:2017	968
7.3	Hàm lượng kali (K) Potassium content	mg/L	SMEWW 3111B:2017	29,2
7.4	Hàm lượng Canxi (Ca) Calcium content	mg/L	SMEWW 3120B:2017	37,1
7.5	Hàm lượng magie (Mg) Magnesium content	mg/L	SMEWW 3120B:2017	11,4
7.6	Hàm lượng iốt Iodine content	mg/L	QTTN/KT3-209:2018 (US EPA Method 200.8)	0,005
7.7	Hàm lượng bicarbonate (HCO ₃ ⁻). Bicarbonate content	mg/L	SMEWW 2320B:2017	2,5 x 10 ³
7.8	Độ pH (tại 25 °C) pH value (at 25 °C)	-	TCVN 6492:2011	6,6

Ghi chú/ Notice:

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia/ National standards

US EPA: United States Environmental Protection Agency

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

 5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.


KT3-03517AMT1/2R

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



23/07/2021

Page 03 / 03



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.





Số: **017873** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13053.21



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO
Địa chỉ : THÔN VĨNH SƠN, XÃ VĨNH HẢO, HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN BỔ SUNG GA - VĨNH HẢO
Ngày lấy mẫu : 09/07/2021
Lượng mẫu : 03 chai x 500 mL
Ngày nhận mẫu : 09/07/2021
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Bor (bao gồm Borat và Axit boric)	HD.PP.21/TT.AAS:2019 (b)	0,128 mg/L	16/07/2021

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa đầy kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 250621 - HSD: 250322.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-07-2021**

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



Tr. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 017872 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13052.21



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO
Địa chỉ : THÔN VĨNH SƠN, XÃ VĨNH HẢO, HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN BỔ SUNG GA - VĨNH HẢO
Ngày lấy mẫu : 09/07/2021
Lượng mẫu : 03 chai x 500 mL
Ngày nhận mẫu : 09/07/2021
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông

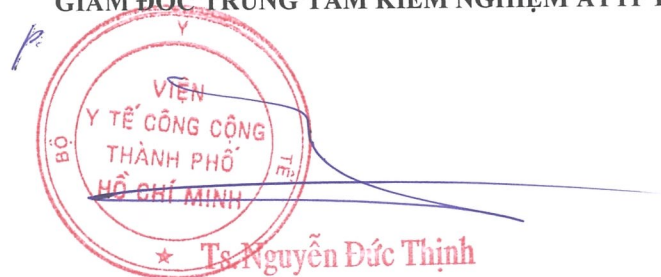
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	CO ₂	TCVN 5563 - 2009 (d)	3,10 g/L	14/07/2021

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa đậy kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 250621 - HSD: 250322.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày19-07-2021..
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN





Số: **017871** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 13051.21



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC KHOÁNG VĨNH HẢO
Địa chỉ : THÔN VĨNH SƠN, XÃ VĨNH HẢO, HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN, VIỆT NAM.
Tên mẫu : NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN BỔ SUNG GA - VĨNH HẢO
Ngày lấy mẫu : 09/07/2021
Lượng mẫu : 02 chai x 500 mL
Ngày nhận mẫu : 09/07/2021
Người gửi mẫu : Lê Ngọc Lâm
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (b)	0 CFU/250 mL	13/07/2021
2	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2019 (b)	0 CFU/250 mL	13/07/2021
3	<i>Streptococci fecal</i>	TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000 (E)) (b)	0 CFU/250 mL	13/07/2021
4	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006) (b)	0 CFU/250 mL	13/07/2021
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986) (b)	0 CFU/50 mL	13/07/2021

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong chai nhựa đầy kín, còn nguyên bao bì của nhà sản xuất, NSX: 250621 - HSD: 250322.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **19-07-2021**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
P. TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
VIỆN
Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
TS. Lê Thị Ngọc Hạnh

